

Bản án số: 60/2019/HSST

Ngày: 14/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51b/HSST-QĐ ngày 15/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/HSST-QĐ ngày 01/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/HSST-QĐ ngày 07/03/2019 đối với bị cáo:

ĐOÀN THỊ MAI P, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5, ngõ 5, ngõ chợ K, phường T, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Vũ Văn B và bà Đoàn Thị T; Tiền án: Ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 03/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đoàn Thị Mai P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị bắt khẩn cấp ngày 05/09/2018, bị tạm giữ ngày 05/09/2018, tạm giam ngày 14/09/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phan Thị H - Sinh năm 2000 - Vắng mặt
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
Nơi cư trú: Số 514 T, phường C, quận B, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/09/2018, Đoàn Thị Mai P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda BKS 29K9-0297 đi trên đường Giải Phóng. Khi đến khu vực đối diện ngõ 897 đường Giải Phóng, thuộc phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, P thấy chị Phan Thị H (sinh năm 2000, trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định) đang đứng một mình trên vỉa hè chờ đón xe về quê. P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H nên đi xe đến gần, xuống xe và hỏi mượn điện thoại của chị H để gọi cho người thân. Chị H đồng ý cho P mượn chiếc điện thoại Oppo A37. Do đường đông nên P không dám phóng xe bỏ chạy mà vẫn đứng cùng chị H. Thấy P không gọi điện cho ai nên chị H đòi lại điện thoại. Một lúc sau, P lại hỏi mượn điện thoại của chị H, sau đó chị H đòi lại thì P không trả mà bảo chị H ngồi lên xe máy của P để P chở đi tìm người nhà, khi nào liên lạc được sẽ trả điện thoại. Do P đang cầm điện thoại nên chị H đồng ý ngồi lên xe của P. P chở chị H đi lòng vòng với mục đích tìm chỗ vắng để tẩu thoát. Khi đến ngõ 1277 đường Giải Phóng, P bảo chị H xuống xe, mở khóa điện thoại để P nhắn tin cho người nhà. Trong lúc P nhắn tin, chị H vẫn giữ tay vào đuôi xe máy của P. Lợi dụng lúc chị H mất cảnh giác, buông tay khỏi đuôi xe, P đã phóng xe máy bỏ chạy cùng với chiếc điện thoại của chị H. Chị H đã đến cơ quan Công an trình báo, cùng Công an rà soát khu vực xung quanh phường Thịnh Liệt và phát hiện P đang ngồi tại một quán ăn trước cửa số nhà 121/42 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Cơ quan Công an đã thu giữ tang vật và đưa P về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, người bị hại khai phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 195/HĐĐG ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 bị cáo chiếm đoạt của chị Phan Thị H có giá trị 2.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản, trao trả cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HM ngày 14 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Đoàn Thị Mai P về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 171, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Đoàn Thị Mai P từ 20 đến 24

tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 379/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 32 đến 36 tháng tù; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen nhãn hiệu “UTDOOR”; Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì bồi thường về dân sự nên không xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Thị Mai P khai nhận: Để tiếp cận được tài sản của chị H, bị cáo đã giả vờ hỏi mượn điện thoại của chị H để gọi cho người thân, sau khi cầm được điện thoại, bị cáo chở chị H đi lòng vòng nhằm mục đích tìm chỗ vắng, bảo chị H xuống xe để nhanh chóng tẩu thoát, chiếm đoạt tài sản. Trong quá trình từ khi cho mượn điện thoại đến khi bị cáo tẩu thoát, chị H vẫn cảnh giác với bị cáo để quản lý điện thoại, bị cáo không dùng vũ lực hay đe dọa gì đối với chị H. Bị cáo thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 04/09/2018, tại khu vực đối diện ngõ 897 đường Giải Phóng, thuộc phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Đoàn Thị Mai P đã dùng thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 có giá trị 2.200.000 đồng của chị Phan Thị H, sau đó lợi dụng lúc chị H mất cảnh giác (không giữ tay vào phần đuôi xe máy của P), P đã nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt tài sản. Đối chiếu quy định của Pháp luật, Đoàn Thị Mai P đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trước khi tiếp cận tài sản của chị H, P có điều khiển xe mô tô, tuy nhiên, P

không sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của chị Phan Thị H. Do đó, hành vi phạm tội của Đoàn Thị Mai P không thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng Pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 379/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, tuy nhiên bị cáo bị kết án sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/09/2018, do đó tiền án này không phải là căn cứ để xác định “tái phạm” hay “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo trong lần phạm tội này.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 02/08/2018 tại ngõ 11, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đoàn Thị Mai P, vụ án đang trong giai đoạn điều tra. Do bị cáo chưa bị kết án bằng bản án đã có hiệu lực Pháp luật nên không có căn cứ xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong lần phạm tội này.

Tuy nhiên, với các hành vi phạm tội đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, trong một khoảng thời gian ngắn đã liên tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác.

Để trừng trị đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo* theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo chưa chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật số 379/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tù của bản án số 379/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về vật chứng: Khi bắt giữ bị cáo, Cơ quan công an thu giữ của bị cáo 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có 01 chiếc điện thoại của chị Phan Thị H và 04 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng khác, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn xanh, BKS 29K9-0297.

Đối với chiếc xe máy, qua xác minh, xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Ánh N, chị N nhờ P đem bán hộ nhưng chưa bán được. Xét đây là tài sản của người khác, bị bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 28/11/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chị N chiếc xe này.

Đối với 04 chiếc điện thoại đã qua sử dụng, theo lời khai của bị cáo và các tài liệu thu thập được là của đối tượng tên L (bạn trai bị cáo) nhờ bị cáo mua hộ của một người không quen biết ở khu vực hồ Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội với giá 2.800.000 đồng. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của L và của người đã bán điện thoại cho bị cáo nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến 04 chiếc điện thoại này để điều tra, làm rõ và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

01 chiếc túi xách màu đen nhãn hiệu “UTDOOR” thu giữ của bị cáo là vật dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 171, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Đoàn Thị Mai P 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 379/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 32 (ba hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/09/2018, được trừ thời gian đã bị tạm giữ của bản án số 379/2018/HSST là từ ngày 06/07/2018 đến ngày 15/07/2018

[2]. Về vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Biên bản giao nhận vật chứng số 52 ngày 17/12/2018):

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách màu đen nhãn hiệu “UTDOOR” đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Thị Mai P.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy